

CÁC KẾT CẤU PHI NGOẠI ĐỘNG TRONG TIẾNG VIỆT

Nguyễn Hồng Cẩn ^(*)

Trong tiếng Việt có những câu gồm một thể từ phi tác thể (N2) đứng ở đầu câu và sau nó là một vị từ tác động (V) có hoặc không có các phụ từ, phụ ngữ đi kèm. Ví dụ:

Đèn tắt. Cửa mở. Cá này rần.

Thù này phải trả. Vấn đề này cần nghiên cứu kĩ.

Thư đang viết. Nhà xây rồi.

Sách này đọc hay. Nhà xây rất đẹp.

Từ lâu các nhà Việt ngữ học đã quan tâm nghiên cứu đặc điểm ngữ pháp - ngữ nghĩa của các câu kiểu này. Hầu hết các tác giả phân tích câu theo quan điểm chủ - vị truyền thống bằng những kiến giải khác nhau đã xếp các câu trên vào nhiều kiểu câu có cấu trúc - ngữ nghĩa khác nhau, thậm chí đối lập nhau (Nguyễn Kim Thản 1964, Diệp Quang Ban 1979, Nguyễn Minh Thuyết 1981, Lê Xuân Thai 1994). Ngược lại, các tác giả chủ trương phân tích câu theo quan điểm của ngữ pháp chức năng lại coi đây là kiểu câu có cấu trúc đề - thuyết biểu hiện hành động hay trạng thái (Cao Xuân Hạo 1991, Nguyễn Thị Quy 1995). Bài viết này, thông qua việc phân tích đặc điểm cấu trúc - ngữ nghĩa của các câu này như là những biểu hiện cụ thể khác nhau của quá trình "phi ngoại động hoá" (de-transitivization), sẽ chỉ ra rằng có thể coi các câu hữu quan là các kết cấu phi ngoại động (de-transitive constructions) trong Tiếng Việt. Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung của bài viết bao gồm hai phần chính:

1. Về khái niệm kết cấu phi ngoại động.

2. Các kiểu kết cấu phi ngoại động trong Tiếng Việt.

1. Về khái niệm kết cấu phi ngoại động

1.1 Vấn đề

Nguyễn Kim Thản có lẽ là người đầu tiên đề cập đến đặc trưng ngữ pháp - ngữ nghĩa của kiểu câu N2-V mà chúng tôi gọi là kiểu câu phi ngoại động trong tiếng Việt. Theo tác giả [14, tr.550 - 551] các câu kiểu *Thư viết xong rồi. Đèn xe tắt. Cửa xe đóng* là các câu bị động có mô hình chủ ngữ - vị ngữ được tạo thành từ các câu chủ động tương ứng, trong đó chủ ngữ biểu thị đối tượng chi phối của hành động, còn vị ngữ biểu thị hành động ngoại động. Các tác giả cuốn "Ngữ pháp Tiếng Việt" (1975, bằng tiếng Nga) xếp các câu này vào kiểu "câu chỉ trạng thái xây dựng trên các động từ ngoại động" với lưu ý rằng "chủ ngữ ở đây không chỉ chủ thể của hành động mà chỉ khách thể của nó, còn vị ngữ thì nêu lên trạng thái với tư cách là kết quả của cái hành động đã được thực hiện" (1975, tr.196). Như vậy, Nguyễn Kim Thản và các tác giả "Ngữ pháp Tiếng Việt" giống nhau ở chỗ một mặt họ vẫn coi chủ ngữ là danh từ chỉ đối tượng bị tác động (hay khách thể), còn vị ngữ là động từ ngoại động, nhưng mặt khác lại cho rằng kết cấu chủ - vị này biểu thị ý nghĩa trạng thái (bị động hay kết quả). Tán đồng với ý kiến coi đây là kiểu câu có khuôn hình "chủ ngữ - danh từ khách thể, vị ngữ - động từ ngoại động", nhưng Diệp Quang Ban cho rằng vị ngữ - động từ ngoại động của câu không chỉ chuyển hoá thành động từ biểu thị ý nghĩa

^(*) TS., Khoa Ngôn ngữ học, Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

trạng thái mà “có thể chuyển hoá thành động từ chỉ hành động nội động hoặc động từ chỉ trạng thái”. Chẳng hạn, theo tác giả, trong các câu: (1) *Nhà này bán. Bài này đang làm dở*; (2) *Bài làm rồi. Thư viết chưa xong*; (3) *Bức tranh treo trên tường*; (4) *Quả này ăn được. Sách này bán chạy*, thì ở (1) và (2) “động từ có tư cách của những động từ chỉ hành động nội động nhiều hơn”, còn ở (3) và (4) động từ “có nhiều tính chất của những động từ chỉ trạng thái” [4, tr.113 - 114]. Khác với các tác giả trên, Nguyễn Minh Thuyết [15] coi kiểu câu *Nhà xây rồi* là câu không chủ ngữ với tân ngữ đứng đầu có “một ngoại động từ và một danh từ chỉ đối tượng của hành động và phân biệt chúng với các câu chủ - vị có vị ngữ là động từ nội động (ví dụ: *Cửa mở*) và vị ngữ là tính từ (ví dụ: *Nhà này xây đẹp*)”. Lê Xuân Thai [12, tr.148 - 180] xếp các câu kiểu này vào các nhóm khác nhau: (1) các câu có động từ tác động chuyển thành động từ trạng thái (*Cửa mở. Đèn tắt*), (2) các câu có thể lược bỏ động từ vị ngữ (*Thuốc này hút đậm. Rượu này uống rất ngon*), (3) các câu có chủ ngữ công cụ (*Chìa khoá này mở tủ lạnh*), (4) các câu bị động (*Kẻ thù đã bị đánh bại*) và biến thể của câu bị động (*Bữa cơm đã dọn ra. Ngôi nhà này xây bằng gạch*), (5) các câu phi bị động (*Súng máy đặt đây! Đặt đây!, Ngôi nhà đã xây xong*). Mặc dù tác giả đã cố gắng đưa ra một số tiêu chí hình thức để phân biệt các nhóm câu trên đây nhưng nhiều tiêu chí tỏ ra không có hiệu lực rõ ràng. Chẳng hạn, theo tác giả, câu phi bị động có thể phân biệt với câu bị động và biến thể câu bị động bằng (a) không có khả năng thêm *được* và *bị*, (b) có thể được dùng khi cầu khiến ra lệnh, (c) có thể thêm *đã*, *đang*, *sẽ* vào trước động từ [17, tr.179]. Nếu áp dụng ba tiêu chí này cho hai câu

phi bị động *Súng máy đặt ở đây! Đặt đây!* và *Ngôi nhà đã xây xong* của nhóm (5) ở trên thì ta thấy câu thứ nhất chỉ tương thích với các tiêu chí (a) và (b), còn câu thứ hai chỉ tương thích với tiêu chí (c). Và thực tế, rất khó chỉ ra sự khác biệt giữa hai câu *Bữa cơm đã dọn ra*, được tác giả coi là câu bị động [12, tr.179] và *Ngôi nhà đã xây xong*, được coi là phi bị động [12, tr.182]. Bằng chứng là cả hai câu đều có thể thêm *được* vào trước động từ vị ngữ (*Bữa cơm đã dọn ra > Bữa cơm đã được dọn ra. Ngôi nhà đã xây xong > Ngôi nhà đã được xây xong*). Cao Xuân Hạo [3] không đi sâu nghiên cứu về kiểu câu này, nhưng khi tiến hành phân tích cấu trúc cú pháp của câu và xác định vai nghĩa của đề và kiểu “sự tình” của thuyết, tác giả đã dẫn ra một số ví dụ với chú thích như sau:

Bệnh nhân ở phòng 102 đã mổ xong.

Bao nhiêu lư hương chân nến trên bàn thờ đều đã đánh kĩ.

(Đề là đối thể của hành động do vị từ biểu thị)

Cửa này cửa được cả thép.

Chìa khoá ấy không mở được cửa này

(Đề là công cụ của hành động) [3, tr.115]

Qua chú thích ta thấy Cao Xuân Hạo coi các câu trên có cấu trúc đề - thuyết, biểu thị một hành động chuyển tác. Bằng chứng là ông gán cho đề vai nghĩa đối thể, hoặc vai nghĩa công cụ - các vai nghĩa chỉ đi với các sự tình [+động], [+chủ ý] và [+chuyển tác]. Khác với Cao Xuân Hạo, Nguyễn Thị Quy [16] gọi kiểu cấu trúc này là cấu trúc tác cách (ergative), trong đó “vị từ mang nghĩa một trạng thái do cái do cái hành động vốn làm thành nghĩa gốc của vị từ gây nên, và do đó chuyển thành vị từ

tĩnh”, còn “để chỉ vai đối tượng mang cái trạng thái ấy (hay đang ở trong trạng thái ấy”. Vì vậy, trong khi Cao Xuân Hạo cho rằng đề là đối thể, Nguyễn Thị Quy lại gán cho đề chức năng dương thể - vai nghĩa đặc trưng cho kiểu vị từ trạng thái. Tuy nhiên, theo tác giả, cũng có trường hợp vị từ biểu thị quá trình hoặc hành động chứ không phải chuyển hoá hoàn toàn thành vị từ trạng thái. Ví dụ, với hai câu *Cửa sổ mở hé* và *Cửa sổ mở ra*, tác giả cho rằng câu thứ nhất biểu thị trạng thái còn câu thứ hai biểu thị quá trình và sự khác biệt ngữ nghĩa ở đây do các trạng ngữ cách thức “hé” và “ra” quyết định. Còn với các câu như *Nhà này bán*, *Khúc này kho...* thì vị từ cốt lõi không chỉ một trạng thái hiện thực mà là “một hành động chưa thực hiện được dự tính”, tức là những hành động được tình thái hoá bằng các vị từ *cần*, *nên*, *phải* [16, tr. 87].

Tóm lại, xung quanh các câu hữu quan, ý kiến của các nhà nghiên cứu còn khác biệt nhau không chỉ về tên gọi mà cả về đặc điểm và kiểu loại cấu trúc - ngữ nghĩa của kiểu câu này: Đó là một kiểu cấu trúc - ngữ nghĩa nhất định (ngoại động, nội động, bị động, hoặc câu có bổ ngữ đảo...) hay là một tập hợp của nhiều kiểu cấu trúc - ngữ nghĩa khác nhau? Trong bài viết này, dựa theo quan điểm của Givón [8], chúng tôi sẽ giải quyết vấn đề theo hướng thứ hai, coi các câu đang xét như là các kết cấu phi ngoại động, sản phẩm của quá trình phi ngoại động hoá các kết cấu chủ động - ngoại động (active-transitive) tương ứng, nhưng khác nhau về nghĩa biểu hiện.

1.2. Khái niệm kết cấu phi ngoại động

Theo Givón [8, tr.567 - 571] trong các ngôn ngữ có dạng bị động điển hình (prototypical passive voice), quá trình “bị

động hoá” (passivization) các kết cấu chủ động - ngoại động thành các kết cấu bị động gắn liền với những biến đổi có liên quan đến ba tham tố ngữ nghĩa cần yếu nhất của chúng là: (a) giáng cấp (demotion) hay là phi đề hoá (de-topicalization) tác thể, (b) thăng cấp (promotion) hay là đề hoá (topicalization) đối thể và (c) trạng thái hoá (stativization) động từ ngoại động bằng các dấu hiệu hình thái. Tuy nhiên, tác giả cũng chỉ ra rằng, bên cạnh các kết cấu bị động hoàn toàn đáp ứng các tiêu chí trên, có những kết cấu bị động hoá không hoàn toàn, với quá trình biến đổi chỉ đáp ứng được một hoặc hai tiêu chí của cấu trúc bị động, chẳng hạn các cấu trúc đảo bổ ngữ (inverse), phản bị động (anti-passive), chủ cách (ergative), vv. Givón [8] gộp chung tất cả các kết cấu bị động hoá hoàn toàn và không hoàn toàn này vào cùng một nhóm gọi là họ các kết cấu phi ngoại động (a family of de-transitive constructions), đồng thời ông gọi quá trình biến đổi hình thành các kết cấu này là quá trình “phi ngoại động hoá” (de-transitivization). Đề cập đến vấn đề này, tác giả viết “... trong hầu hết các ngôn ngữ người ta không thể nói đến kết cấu bị động. Đúng ra, người ta nên nói đến một họ lớn tiềm tàng của các kết cấu phi ngoại động. Tất cả các kết cấu trong họ này ít nhất có một tiểu chức năng chính của dạng bị động điển hình. Tuy nhiên, một số kết cấu trong đó có nhiều thuộc tính bị động - cả về chức năng và cấu trúc - hơn một số kết cấu khác” [8, tr.619]. Mối quan hệ giữa kết cấu bị động điển hình với các kết cấu liên quan có những tương đồng và dị biệt với kết cấu bị động cũng đã được đề cập và làm sáng rõ trong nhiều công trình nghiên cứu ngữ pháp tiếng Anh (Grimshaw 1990, Humphreys 1994).

Trong Tiếng Việt, mặc dù vấn đề câu bị động còn là vấn đề đang tranh luận nhưng không ít các nhà nghiên cứu cũng cho rằng các câu kiểu N2-được/bị-V như *Nam bị (mẹ) mắng. Hàng được (công nhân) chất lên xe.* Có thể đáp ứng các tiêu chí của câu bị động (Hoàng Trọng Phiến 1982, Ủy ban Khoa học xã hội 1983, Lê Xuân Thái 1994, Diệp Quang Ban & Nguyễn Thị Thuận 2000), bởi vì:

a) Thể từ N1 biểu hiện tác thể của hành động do vị từ (V) biểu thị không xuất hiện ở vị trí chủ ngữ của câu mà hoặc bị lược bỏ, hoặc bị giáng cấp thành bổ ngữ (bổ ngữ tác thể).

b) Đứng ở vị trí đầu câu trong vai trò chủ ngữ là thể từ phi tác thể N2 (biểu thị đối thể, nhận thể, mục tiêu hay công cụ...), vốn là bổ ngữ trong cấu trúc chủ động - ngoại động.

c) Vị từ trung tâm (V) được trạng thái hoá bằng hai phó từ *được* hoặc *bị* hành chức như hai yếu tố từ vựng - ngữ pháp góp phần đánh dấu kiến trúc bị động.

Nếu so sánh các câu N2-V đang xét với các câu bị động điển hình trên đây ta thấy chúng giống nhau ở hai tiêu chí: (a) - chuyển thể từ N1 biểu thị tác thể khỏi vai chủ ngữ (trong trường hợp này là lược bỏ), và (b) - đưa thể từ phi tác thể N2 lên trước vị từ để làm chủ ngữ. Sự khác biệt giữa hai kiểu câu này chỉ thể hiện rõ ràng ở tiêu chí (c) - cách thức thể hiện và mức độ trạng thái hoá vị từ ngoại động: vị từ trong kiểu câu N2-V không được trạng thái hoá bằng các phó từ *bị/được* có ý nghĩa bị động như ở kiểu câu N2-được/bị-V mà bằng các phụ từ, phụ ngữ chỉ tình thái, cách thức, thời gian, kết quả, vv. Tuy nhiên, trong thực tế

nhiều câu N2-V cũng tiềm tàng khả năng thêm *bị* hoặc *được* để trở thành câu bị động (ví dụ: *Nhà xây rồi > Nhà được xây rồi. Thư đã chuyển cho anh ấy > Thư đã được chuyển cho anh ấy*). Những chứng cứ này cho thấy các câu N2-V rất gần gũi với các câu bị động điển hình N2-được/bị-V. Dựa vào gợi ý của Givón, chúng tôi cho rằng có thể coi các câu N2-V đang xét là các câu có cấu trúc phi ngoại động - một kiểu câu trung gian nằm giữa các câu chủ động - ngoại động (N1-V-N2) và câu bị động điển hình (N2-được/bị-V). Theo đó, thay thế cho sự đối lập lưỡng phân *chủ động <-> bị động* truyền thống, một thể đối lập đã gạt sang bên cạnh các câu kiểu N2-V, chúng tôi đề nghị một thể đối lập tam phân *chủ động - ngoại động <-> phi ngoại động <-> bị động*, một thể đối lập mới không chỉ bao hàm cả kết các kết cấu N2-V mà còn chỉ ra được mối quan hệ giữa chúng với các kết cấu ngoại động và bị động điển hình. Có thể hình dung mối quan hệ đó như sau:

1. Kết cấu ngoại động - chủ động (N1-V-N2):

Chúng ta nên giải quyết ngay việc này. Họ đã xây nhà xong rồi.

2. Kết cấu phi ngoại động (N2-V)

Việc này nên giải quyết ngay. Nhà xây xong rồi.

3. Kết cấu bị động (N2-được/bị-V)

Việc này nên được giải quyết ngay. Nhà được (họ) xây xong rồi.

Dưới đây bài viết sẽ đi sâu xem xét các kiểu kết cấu phi ngoại động (N2-V), còn các kết cấu bị động (N2-được/bị-V) sẽ được đề cập đến trong một dịp khác.

2. Các kiểu kết cấu phi ngoại động trong Tiếng Việt

Như vậy, kết cấu phi ngoại động (N2-V) là kiểu kết cấu trung gian nằm giữa các kết cấu chủ động - ngoại động (N1-V-N2) và bị động điển hình (N1-được/bị-V). Mặc dù khá giống nhau về hình thức (gồm một thể từ phi tác thể N2 đầu câu và sau đó là một vị từ tác động V, có hoặc không có phụ từ hay phụ ngữ đi kèm), nhưng trên thực tế, các kết cấu phi ngoại động đang xét có sự khác nhau về cấu trúc - ngữ nghĩa, và đó là lý do chính dẫn đến những kiến giải khác nhau như đã thấy ở trên. Dựa trên việc kiểm chứng bằng nhiều thủ pháp hình thức, chúng tôi phân biệt ba kiểu kết cấu phi ngoại động có cấu trúc - ngữ nghĩa khác nhau là: a) Các kết cấu phi ngoại động hành động; b) Các kết cấu phi ngoại động quá trình; c) Các kết cấu phi ngoại động trạng thái.

2.1. Các kết cấu phi ngoại động hành động

Hành động là một sự tình [+động] và [+chủ ý]. Các thuộc tính ngữ nghĩa này có thể được kiểm chứng bằng những biểu hiện khác nhau như khả năng hoạt động như một câu cầu khiến hoặc tham gia vào kết cấu cầu khiến, khả năng tình thái hoá bằng những từ bao hàm ý chủ động, khả năng có các vai nghĩa mục đích, công cụ hay kẻ hưởng lợi,... (Đik 1981, Cao Xuân Hạo 1991, Nguyễn Thị Quy 1994). Tư liệu cho thấy thỏa mãn những tiêu chí trên đây là các câu N2-V có các dấu hiệu sau đây:

a) Chứa các vị từ tình thái đánh dấu hành vi cầu khiến như *nên, cần, phải, hãy, đừng, chớ...*

(1) a. *Vấn đề này phải nghiên cứu kỹ.*

b. *Việc này nên giải quyết ngay.*

c. *Chuyện ấy đừng để ai biết.*

Đây là những câu mà Diệp Quang Ban gọi là hiện tượng "trung hoà hoá dạng bị động".

b) Chứa các vị từ tình thái biểu hiện nét nghĩa [+chủ ý] như *cố, gắng, định, toan...*

(2) a. *Việc này định để lại ngày mai.*

b. *Chuyện ấy cố giữ cho kín.*

c) Có vai tác thể (chủ thể của hành động chuyển tác) ở ngôi thứ nhất hoặc thứ hai xuất hiện hiển ngôn như là hô ngữ:

(3) a. *Cá này rán con nhé.*

b. *Thôi minh a, năm này để dành đến trưa chứ.*

d) Có khả năng có thêm các bổ ngữ chỉ mục đích, đích đến hay kẻ hưởng lợi (các vai nghĩa điển hình của vị từ hành động) vào vị trí sau V:

(4) a. *Khúc này kho kỹ để mai ăn.*

b. *Sò gà bày vào một đĩa, phao gà bày vào một đĩa.*

c. *Việc này cần giải quyết ngay cho tôi (né).*

e) Có vị từ (V) được dùng độc lập, được phát âm với một điểm nhấn, biểu hiện ý cầu khiến:

(5) a. *Cá này rán.*

b. *Khúc này kho (còn khúc kia rán).*

c. *Súng máy đặt đây! đặt đây!*

Theo Nguyễn Thị Quy [16, tr.87] đây là những câu có "vị từ cốt lõi không chỉ một trạng thái hiện thực do một hành động để lại (...) mà là một hành động chưa hiện thực được dự tính; tức là một hành động

được tình thái hoá bằng một vị từ tình thái mang một nét nghĩa mơ hồ, bao gồm những nét nghĩa gắn với [-hiện thực] [+dự tính] [+tất yếu] ("cần", "nên", "phải"). Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, mặc dù đã thay đổi hình thức thành một câu phi ngoại động, nhưng về mặt ý nghĩa các câu N2-V ở (e) vẫn biểu hiện một sự tình [+động] và [+chủ ý], tức là một hành động (Đik 1981, Cao Xuân Hạo 1991). Bằng chứng là xét về chức năng dụng học chúng vẫn được dùng như những câu cầu khiến có đích ngôn trung được đánh dấu bằng một điểm nhấn. Xét về khả năng cải biến các câu này có khả năng cải biến thành các câu phi ngoại động hành động có dạng thức (a), (b), (c), (d).

Những dấu hiệu trên cho thấy trong các câu phi ngoại động N2-V đang xét, V vẫn mang hai nét nghĩa [+động] và [+chủ ý], mặc dù tính [+chủ ý] của V có phần hạn chế hơn ở các kết cấu chủ động - ngoại động điển hình, biểu hiện ở chỗ tác thể của hành động không xuất hiện hiển ngôn trước V. Để phân biệt với các kết cấu chủ động - ngoại động và mặt khác với các kết cấu phi ngoại động N2-V khác, chúng tôi gọi kiểu kết cấu N2-V biểu hiện hành động này là kết cấu phi ngoại động hành động. Xét về mặt hình thức, các kết cấu phi ngoại động hành động này giống với các kết cấu phi ngoại động (cùng có cấu tạo N2-V) nhưng xét về mặt ngữ nghĩa, chúng lại gắn với các kết cấu ngoại động - chủ động (cùng biểu thị một hành động chuyển tác). Có thể nói đây là các kết cấu ngoại động về mặt ngữ nghĩa nhưng phi ngoại động về mặt ngữ pháp. Tuy nhiên, vì sự phân biệt ngoại động - phi ngoại động xét về mặt ngữ pháp là sự phân biệt chủ yếu dựa trên tiêu chí hình thức (đặc điểm cấu tạo), nên theo chúng tôi có thể coi các kết

cấu N2-P này như một tiểu loại của các kết cấu phi ngoại động của Tiếng Việt.

2.2 Các kết cấu phi ngoại động quá trình

Quá trình là một sự tình [+động] và [-chủ ý]. Nét nghĩa [+động] phân biệt quá trình với trạng thái, còn nét nghĩa [-chủ ý] phân biệt quá trình với hành động. Vận dụng các tiêu chí hình thức của vị từ quá trình để kiểm nghiệm, chúng tôi nhận thấy có thể xếp vào tiểu nhóm này các kết cấu N2-V:

a) Có V là một vị từ độc lập được phát âm bình thường, không có điểm nhấn: *Đèn tắt. Cửa mở. Xe dừng* [14].

b) Có V được mở rộng bằng các phụ từ chỉ thời gian (đã, đang, đương, sẽ, vừa, mới, sắp), sự tiếp diễn (cũng, vẫn, còn), sự kết thúc (xong, rồi, hết), hướng (ra, vào, lên, xuống...), vv. Ví dụ:

(6) a. *Câu chuyện còn đương nói dở (...)*

b. *Bàn rượu đã bày xong.*

c. *Bát cháo đã húp xong rồi (...)*

d. *Đỗ đãi rồi, lá rửa rồi, gạo nếp chiêu rồi.*

e. *Cái thùng đưa ra, cái rá đưa vào (...)*

c) Có V được mở rộng bằng các phụ ngữ chỉ thời điểm, nơi chốn, chất liệu hoặc phương tiện:

(7) a. *Nhà này xây từ năm ngoái.*

b. *Con búp bê Nhật hay treo ở bên miếng kính.*

c. *Thành giá đúc bằng đồng.*

Xét theo mục đích phát ngôn, có thể thấy khác với các câu N2-V biểu thị hành động, các câu N2-V trên đây không được dùng làm câu cầu khiến mà là những câu

tường thuật thông báo về một sự kiện. Xét về mặt hình thức, chúng tôi thấy ở các câu N2-V này:

+ Có thể thêm vào trước hoặc sau V các từ ngữ có hàm chứa nét nghĩa [+động] như các yếu tố chỉ tốc độ, âm thanh, diễn tiến, hướng, thời đoạn, sự bắt đầu hoặc kết thúc, vv:

- (8) a. Đèn bỗng nhiên tắt phụt đi.
 b. Cửa mở trong 5 phút.
 c. Cửa xà lim mở toang ra rồi.
 d. Ngọn roi còn vụt hai cái nữa lên người Khoa.

+ Sự có mặt (hiển ngôn hay hàm ẩn) của vai tác thể không rõ như ở kiểu câu N2-V biểu thị hành động: ở hầu hết các câu kiểu này chúng ta không dễ dàng nhận ra tác thể là người nói, người nghe hay người thứ ba. Sở dĩ như vậy là vì ở kiểu câu này người nói không thông báo về hành động của một chủ thể mà chỉ thông báo những gì xảy ra đối với một khách thể (vốn là “đối tượng của hành động”). Nhận xét của Nguyễn Minh Thuyết cho rằng trong câu “*Nhà xây rồi*” - cái quan trọng không phải là ai xây mà là những chi tiết của hành động xây: ở đâu, khi nào, như thế nào, xong chưa...” [15, tr.9] hoàn toàn xác đáng với kiểu câu này. So sánh, chẳng hạn, ba câu:

- (9) a. *Cửa mở.*
 b. *Cửa mở rồi.*
 c. *Cửa này nên mở ra.*

Chúng ta thấy trong khi các câu (9a) và (9b) gần như không ngụ ý gì về sự hiện diện của một tác thể thì câu (9c) lại hàm chỉ tác thể của hành động mở là người nghe. Chính điều đó đã làm cho N2 (cửa)

của các câu (9a) và (9b) có xu hướng trở thành một quá thể (processor) hơn là đôi thể, trong khi ở (9c) N2 vẫn có tư cách là đôi thể. Đây là một trong những lí do để chúng tôi coi (9a) và (9b) là các câu biểu thị quá trình còn (9c) là câu biểu thị hành động, mặc dù cả ba câu có cùng một vị từ trung tâm là *mở*. Tuy nhiên, nếu so với kiểu câu N2-V chỉ trạng thái dưới đây thì tính “tác thể” (agentive) của kiểu câu quá trình vẫn mạnh hơn. Bằng chứng là đôi khi tác thể của hành động nguyên thủy có thể được khôi phục bằng một phụ ngữ có các giới từ *do* hoặc *bởi*:

- (10) a. *Chùa xây (...) bởi một nhà sư ẩn Độ.*
 b. *Chùa do một nhà sư ẩn Độ xây rồi.*

hay được hiển ngôn hoá ở vị trí trước V, biến kết cấu N2-V thành một kết cấu chủ động có bổ ngữ đảo:

- (11) *Nhà xây rồi > Nhà tôi xây rồi.*

+ V nói chung không ưa thích các vai nghĩa mục đích, công cụ hay người hưởng lợi - các vai nghĩa đặc trưng cho vị từ hành động, chẳng hạn chúng ta ít nói:

- (12) a. **Đèn tắt cho em.*
 b. **Cửa mở bằng chìa khoá.*
 c. **Nhà xây rồi để ở.*

+ Không có mặt các vị từ tình thái có nét nghĩa [+chú ý] (*cố, gắng, toan, định...*), trừ phi được dùng như một thủ pháp nhân hoá (12c):

- (13) a. **Đèn cố tắt.*
 b. **Cửa toan mở.*
 c. ? *Ngọn roi còn cố vụt hai cái nữa lên người Khoa.*

nhưng lại có khả năng chấp nhận các phụ từ *bị, được* ở vị trí trước V để trở thành cấu trúc bị động:

- (14) a. *Cửa mở ra* > *Cửa được mở ra.*
 b. *Nhà xây rồi* > *Nhà được xây rồi.*
 c. *Tem phiếu cắt hết rồi* > *Tem phiếu bị cắt hết rồi.*

Đặc điểm này không có ở các câu N2 - V biểu thị hành động và trạng thái.

+ Không được dùng làm câu cầu khiến hoặc tham gia vào các kết cấu cầu khiến như câu hành động:

- (15) a. **Đèn tắt!* a'. **Họ yêu cầu đèn tắt.*
 b. **Cửa mở!* b'. **Nó ra lệnh cửa mở.*
 c. **Nhà xây rồi!* c'. **Tôi sai nhà xây rồi.*

và cũng không tham gia vào các kết cấu so sánh như câu trạng thái, trừ phi V có thêm các phụ ngữ cách thức để trở thành V trạng thái:

- (16) a. **Cửa này mở hơn cửa kia* > a'. *Cửa này mở đẽ hơn cửa kia.*
 b. **Nhà này xây nhất rồi.* > b'. *Nhà này xây đẹp nhất làng rồi.*

Những dấu hiệu trên chứng tỏ các câu N2-V kiểu *Đèn tắt. Cửa mở. Nhà xây rồi. Bàn rượu đã bày xong...* không phải là các câu phi ngoại động biểu thị hành động hay trạng thái. Theo chúng tôi, có thể coi đây là các câu phi ngoại động quá trình, một tiểu loại của các kết cấu phi ngoại động. Xét về mặt cấu tạo và ngữ nghĩa, kiểu câu phi ngoại động quá trình này rất gần gũi với kiểu câu bị động và chúng có thể chuyển hoá thành câu bị động nếu thêm "được", "bị" vào trước V (xem ví dụ 14 ở trên).

2.3 Các kết cấu phi ngoại động trạng thái

Trạng thái là một sự tình [-động], [-chủ ý]. Xét về mặt hình thức, các câu biểu

thị trạng thái sẽ loại trừ các dấu hiệu hình thức của hành động và quá trình. Kết quả kiểm chứng theo các tiêu chí hình thức cho thấy có thể xếp vào tiểu nhóm các kết cấu N2-V:

a) Với V có các phụ từ, phụ ngữ chỉ cách thức, đặc điểm đi kèm:

- (17) a. *Sách này đọc hay.*
 b. *Nhà này xây đẹp.*
 c. *Môn này học khó.*

b) Hoặc có phụ từ được chỉ khả năng hoặc hệ quả:

- (18) a. *Cửa này cửa được cả thép.*
 b. *Quả này không ăn được.*

Tất cả các kết cấu N2-V trên đây có những dấu hiệu hình thức chung như sau:

+ V không kết hợp với các từ ngữ có nét nghĩa [+động], chẳng hạn các từ ngữ chỉ tốc độ, âm thanh, hướng, thời đoạn, diễn tiến, sự khởi đầu hoặc kết thúc:

- (19) a. **Sách này đọc hay rất nhanh.*
 b. **Nhà này xây đẹp trong 5 tháng.*
 c. **Môn này đang học khó.*

+ Hoàn toàn loại trừ sự có mặt (hiển ngôn hay hàm ẩn) của vai tác thể của hành động:

- (20) **Sách này đọc hay bởi tôi.*

+ Các vai công cụ, mục đích, người hưởng lợi nói chung không có mặt; tuy nhiên nếu chúng xuất hiện, kết cấu N2-V có khả năng trở thành câu quá trình hoặc hành động hơn là câu trạng thái:

- (21) a. *Bức tranh này treo bằng sợi dây thép rất chắc.*
 b. *Cá này rán kĩ cho mẹ nhé.*

c. *Nhà này xây thật đẹp đề ở.*

+ V không kết hợp với các vị từ tình thái có nét nghĩa [+chủ ý] (*cố, gắng, dám, định, toan...*) như ở các câu hành động:

(22) a. **Sách này định đọc hay.*b. **Xi măng này cố xây chắc.*c. **Cửa này toan cửa được cả thép.*

nhưng cũng không có khả năng kết hợp với các phụ từ biểu hiện tình thái bị động (*được, bị*) như V ở các kết cấu quá trình:

(23) a. * *Sách này được đọc hay.*b. **Môn này bị học khó.*

+ Không được dùng làm câu cầu khiến cũng như không tham gia vào kết cấu cầu khiến:

(24) a. **Họ yêu cầu xi măng này xây chắc.*b. **Mẹ sai cá này rán ngon.*c. **Hắn ra lệnh nhà này xây đẹp.*

nhưng có thể tham gia vào kết cấu so sánh:

(25) a. *Xi măng này xây chắc như xi măng Bim Sơn.*b. *Cá này rán ngon hơn thịt.*c. *Nhà này xây đẹp nhất làng.*

Khác với kết cấu N2-V biểu thị trạng thái, các kết cấu N2-V biểu hiện hành động hoặc quá trình không thể tham gia vào cấu trúc so sánh, trừ phi V của chúng được mở rộng bằng một phụ từ cách thức để trở thành V trạng thái như các câu (25) ở trên:

(26) a. ? *Xi măng này xây (chắc) như xi măng Bim Sơn*b. ? *Cá này rán (ngon) hơn thịt.*c. **Nhà này xây (đẹp) nhất làng.*

Mặc dù các câu (26a) và (26b) có thể được dùng với V không có phụ từ cách thức nhưng thực ra đó chỉ là một biến thể phái sinh từ cách dùng với V có phụ từ.

Những dấu hiệu hình thức trên chúng tôi trong các câu N2-V có các phụ ngữ cách thức, trạng thái hay khả năng đi kèm (*Sách này đọc hay. Nhà này xây đẹp. Quả này ăn được*) V mang các dấu hiệu ngữ nghĩa của một vị từ trạng thái là [-chủ động] và [-chủ ý]. Vì vậy có thể gọi đây là kiểu kết cấu phi ngoại động trạng thái, một kiểu câu trung gian (middle constructions) nằm giữa các kết cấu trạng thái điển hình (kiểu *Sách này hay. Nhà này đẹp*) và các kết cấu phi ngoại động biểu thị các sự kiện (quá trình hay hành động).

Trở lên chúng tôi đã thử khảo sát cấu trúc - ngữ nghĩa của các câu N2-V trong Tiếng Việt, kiểu câu có một thể từ phi tác thể đứng trước một vị từ hay ngữ vị từ. Cách thức khảo sát là tiến hành xem xét kiểu câu này trong mối quan hệ với quá trình phi ngoại động hoá (de-transitivization) các kết cấu chủ động - ngoại động (N1-V-N2), gắn liền với ba sự biến đổi: a) giáng cấp hay là phi đề hoá tác thể (N1); b) thăng cấp hay là đề hoá một tham tố phi tác thể, mà thường là đối thể (N2); c) trạng thái hoá vị từ hành động (V) bằng các phương tiện khác nhau.

Kết quả cho thấy, có thể nói đến sự tồn tại của các kết cấu phi ngoại động trong Tiếng Việt, một loại cấu trúc trung gian nằm giữa các kết cấu chủ động - ngoại động (N1-V-N2) và các kết cấu bị động điển hình (N2-được/bị-V). Trong các câu phi ngoại động này, tuỳ thuộc vào mức độ trạng thái hoá (stativization) của V, được quy định bởi các yếu tố ngữ pháp, từ vựng - ngữ pháp và ngôn điệu, kết cấu N2-V có

thể biểu hiện các kiểu sự tình khác nhau như hành động, quá trình hoặc trạng thái. Điều này gợi ý rằng có thể phân chia các kết cấu phi ngoại động N2-V thành các tiểu loại kết cấu phi ngoại động khác nhau: kết cấu phi ngoại động hành động (*Cá này rán. Vấn đề này cần giải quyết ngay*), kết cấu phi ngoại động quá trình (*Cửa mở.*

Nhà xây rồi) và kết cấu phi ngoại động trạng thái (*Sách này đọc hay. Quả này ăn được*). Tất cả các kiểu kết cấu phi ngoại động này hợp thành họ các kết cấu phi ngoại động (N2-V) của Tiếng Việt, đối lập một mặt với các kết cấu chủ động - ngoại động (N1-V-N2) và mặt khác với các kết cấu bị động (N2-bị/được-V).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bystrov I.X, Nguyễn Tài Cẩn, Stankievich N.V., *Grammatika vietnamskogo jazyka*, LGU, Leningrad, 1975
2. Nguyễn Hồng Cồn, *Representational meanings of the N2 - P sentences (Nghĩa biểu hiện của kiểu câu N2 -P)*, In "Pan- Asiatic Linguistics: Abstracts of the fifth international symposium on languages and linguistics", National University, Ho Chi Minh city, 2000
3. Cao Xuân Hạo, *Tiếng Việt: Sơ thảo ngữ pháp chức năng*, NXB Khoa học Xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh, 1991
4. Diệp Quang Ban, *Sự chuyển hoá của các động từ chỉ hoạt động ngoại động thành động từ nội động và động từ chỉ trạng thái*, trong "Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt về mặt từ ngữ", NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1979
5. Diệp Quang Ban, *Một số vấn đề về câu tồn tại trong Tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998
6. Diệp Quang Ban & Nguyễn Thị Thuận, *Lại bàn về câu bị động trong Tiếng Việt*, *Ngôn ngữ*, số 7, 2000
7. Dik S.C., *Functional Grammar* (third edition), Foris, Dordrecht, 1991
8. Givón T., *Syntax: a functional-typological introduction (volume 2)*, John Benjamins Publishing Company, Amsterdam/Philadelphia, 1991
9. Grimshaw J.B., *Argument Structure*, MIT Press, Cambridge, MA, 1990
10. Hoàng Trọng Phiến, *Ngữ pháp Tiếng Việt - câu*, NXB Đại học & Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1982
11. Humphreys R.L., *Valency Changing Alternations*, in "The Encyclopedia of Language and Linguistics", R.E. Asher (ed.), Pergamon Press, Newyork, 1994
12. Lê Xuân Thai, *Câu chủ vị Tiếng Việt*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1994
13. Lí Toàn Thắng, Nguyễn Thị Nga, *Tim hiểu về loại câu N2 - N1 -V*, *Ngôn ngữ*, số 2, 1982
14. Nguyễn Kim Thân, *Nghiên cứu ngữ pháp Tiếng Việt I & II*, Khoa học xã hội, 1963 - 1964, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997
15. Nguyễn Minh Thuyết, *Câu không chủ ngữ với tân ngữ đứng đầu*, *Ngôn ngữ*, số 1, 1981
16. Nguyễn Thị Quy, *Vị từ hành động Tiếng Việt và các tham tố của nó*, NXB Khoa học Xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh, 1994
17. Ủy ban Khoa học xã hội, *Ngữ pháp Tiếng Việt*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1983
18. Van Valin R.D., (ed.): *Role and Reference Grammar*, Amsterdam/Philadelphia, 1993.

TYPOLOGY OF DE-TRANSITIVE CONSTRUCTIONS IN VIETNAMESE

Dr. Nguyen Hong Con*Department of Linguistics
College of Social Sciences and Humanities - VNU*

The paper explores the typology of de-transitive constructions in Vietnamese. These are N2 -V constructions which are formed from the active-transitive constructions (N1 - V- N2) by three transformation devices: detopicalization of the agent (N1), topicalization of a non-agent argument (N2), and stativization of the predicative verb (V). Their surface forms are similar to the passive constructions, but they do not have passive markers of *được* and/or *bị*. Through the analysis of their semantic structures and grammatical behaviors, the paper suggests that these constructions may be considered as different typologies of de-transitive constructions in Vietnamse: active de-transitive constructions, pcessive de-transitive constructions and stative de-transitive constructions.